

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI
TỈNH ĐỒNG NAI**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 43/2025/LĐ-ST

Ngày **31-12-2025**

*V/v tranh chấp “Yêu cầu tuyên
bố hợp đồng lao động vô hiệu”*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 – ĐỒNG NAI, TỈNH ĐỒNG NAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Công Danh.
- Bà Trần Thị Hồng Ngọc.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc Huế – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai.

Ngày 31 tháng 12 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 43/2025/TLST-LĐ ngày 15 tháng 10 năm 2025 về việc “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2025/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 12 năm 2025 giữa:

- Nguyên đơn: Bà Tăng Thị D, sinh năm 1988.

Địa chỉ: Khu phố P, phường H, tỉnh Lâm Đồng.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị PH C, sinh năm 1999.

Địa chỉ: Số nhà 92F Đặng Văn Tron, khu phố Nhị Hoà, phường Trần Biên, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản uỷ quyền ngày 17/7/2025.

- Bị đơn: Công ty Cổ phần C.

Địa chỉ: KCN B, phường L, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông P.

Người đại diện theo uỷ quyền: Ông Trần Bảo H – Nhân viên.

Văn bản uỷ quyền ngày 19/11/2025.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai.

Địa chỉ: đường H, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Minh T – Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Đinh Thị PH H – Phó trưởng phòng Tổ chức - Hành chính.

Văn bản uỷ quyền ngày 25/11/2025.

2. Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1995.

Địa chỉ: khu phố M, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Người đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Hồ Thu T, sinh năm 1996.

Địa chỉ: khu phố M, phường T, tỉnh Đồng Nai.

Văn bản uỷ quyền ngày 17/7/2025.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trình bày:

Vào năm 2012, bà Nguyễn Thị H đã lấy chứng minh nhân dân của bà D đi xin việc tại Công ty Cổ phần C từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 01 năm 2014 và được cấp sổ BHXH mã số 7512056200.

Ngày 06/6/2025, bà D nộp hồ sơ yêu cầu giải quyết bảo hiểm xã hội một lần thì bà phát hiện ra việc trùng lặp thông tin trên sổ bảo hiểm xã hội nên không rút bảo hiểm xã hội được.

Nay bà D khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty Cổ phần C từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 01 năm 2014 vô hiệu, vì hợp đồng vi phạm nguyên tắc “Trung thực” và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết hợp đồng lao động. Bà không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả của hợp đồng lao động vô hiệu.

- Đại diện theo uỷ quyền của bị đơn Công ty Cổ phần C trình bày:

Việc bà D cho bà H mượn giấy chứng minh nhân dân và các giấy tờ liên quan khác để ký hợp đồng lao động với công ty là vi phạm tính trung thực theo quy định của Bộ luật lao động. Công ty Cổ phần C không có ý kiến gì đối với yêu cầu khởi kiện của bà D. Đề nghị Toà án căn cứ quy định của pháp luật để giải quyết.

Đối với hợp đồng lao động này công ty không còn giữ do thời gian nghỉ việc của bà D quá lâu.

- Người có quyền người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai do bà Đinh Thị PH Hoa trình bày:

Ngày 16/7/2025, BHXH khu vực XXVIII (nay là BHXH tỉnh Đồng Nai) có làm việc với bà Tăng Thị D và bà Nguyễn Thị H ghi nhận về việc trùng thời gian đóng BHXH là do bà Tăng Thị D cho bà Nguyễn Thị H mượn hồ sơ để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty Cổ phần C từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2014 (sổ BHXH mã số 7512056200).

Như vậy, Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị H (mang tên Tăng Thị D) với Công ty Cổ phần C từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2014 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBOXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động-TH binh và Xã hội: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ và Tòa án nhân dân có quyền tuyên bố Hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Người đại diện theo uỷ quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà H trình bày:*

Vào năm 2012, do bà Nguyễn Thị H chưa đủ tuổi để đi làm nên đã lấy chứng minh nhân dân của bà Tăng Thị D đi xin việc tại Công ty Cổ phần C, được ký hợp đồng lao động và đóng bảo hiểm xã hội từ tháng 8 năm 2012 đến tháng 01 năm 2014, được cấp sổ BHXH mã số 7512056200.

Nay bà D khởi kiện thì bà H đồng ý với yêu cầu của nguyên đơn về việc Tuyên bố hợp đồng lao động giữa bà Nguyễn Thị H và Công ty Cổ phần C từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2014 vô hiệu và không yêu cầu Tòa án giải quyết hậu quả nào khác của hợp đồng lao động vô hiệu.

- *Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa:* Theo Văn bản số 1799/VKS-LĐ ngày 22/12/2025, Viện kiểm sát thấy các đương sự tự cung cấp chứng cứ, Tòa án không thu thập chứng cứ nên thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ vào quan hệ lao động và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Tòa án xác định quan hệ pháp luật của vụ án này là “Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu”.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn Công ty Cổ phần C có địa chỉ trụ sở tại KCN Biên Hoà II, phường Long Hưng, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ điểm d khoản 1 Điều 32, điểm c khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 1 - Đồng Nai, tỉnh Đồng Nai.

[1.3] Về thủ tục tố tụng: Các đương sự có đơn xin vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt các bên đương sự theo quy định tại sự khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu của nguyên đơn: Theo trình bày của các đương sự thì bà Nguyễn Thị H có mượn hồ sơ của bà Tăng Thị D ký kết hợp đồng lao động với Công ty Cổ phần C từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2014, được cấp sổ BHXH mã số 7512056200. Theo thông tin do Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai cung cấp thì bà Nguyễn Thị H mượn hồ sơ của bà Tăng Thị D để đi làm và tham gia BHXH tại Công ty Cổ phần C từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2014 được cấp sổ BHXH mã số 7512056200; như vậy bà Tăng Thị D, sinh ngày 01/01/1988, số CMND 261231800, số CCCD 040188004857. Hiện có 02 sổ BHXH (7512056200, 6008007322) có thời gian đóng BHXH trùng nhau.

Như vậy, Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị H (mang tên Tăng Thị D) với Công ty Cổ phần C từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2014 thuộc trường hợp được hướng dẫn tại Công văn số 1767/LĐTBXH-BHXH ngày 31/5/2022 của Bộ Lao động-TH binh và Xã hội: Trường hợp người lao động mượn hồ sơ của người khác để giao kết Hợp đồng lao động là hành vi vi phạm nguyên tắc trung thực và vi phạm nghĩa vụ cung cấp thông tin khi giao kết Hợp đồng lao động, đây là trường hợp Hợp đồng lao động vô hiệu toàn bộ. Căn cứ khoản 1 Điều 15; khoản 2 Điều 16 và khoản 1 Điều 49 Bộ luật Lao động xét thấy yêu cầu khởi kiện của bà D là có cơ sở chấp nhận.

[2.2] Bà Tăng Thị D không yêu cầu Toà án giải quyết hậu quả của hợp đồng vô hiệu và các đương sự khác không có yêu cầu gì nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

[3] Từ những nhận định trên Hội đồng xét xử xét thấy: Bà Tăng Thị D yêu cầu tuyên bố Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Nguyễn Thị H (mang tên Tăng Thị D) với Công ty Cổ phần C từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2014 vô hiệu là có cơ sở để chấp nhận.

[4] Về án phí: Do yêu cầu của bà D được chấp nhận nên Công ty Cổ phần C phải chịu án phí là số tiền 300.000đ. Tuy nhiên, bà D tự nguyện chịu thay công ty số tiền án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 32; 35; 39; 147; 227; 228; 269; 271; 273; 278; 280 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 13; 15; 16; 18; 21 và Điều 49 Bộ luật Lao động;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/ UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Tăng Thị D về việc “*Tranh chấp yêu cầu tuyên bố hợp đồng lao động vô hiệu*” đối với Công ty Cổ phần C.

Tuyên Hợp đồng lao động ký kết giữa bà Tăng Thị D (do bà Nguyễn Thị H ký kết) với Công ty Cổ phần C từ tháng 08/2012 đến tháng 01/2014 (được cấp sổ BHXH mã số 7512056200) vô hiệu.

2. Về án phí: Bà Tăng Thị D phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) án phí lao động sơ thẩm được trừ vào số tiền 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002106 ngày 03/10/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà D đã nộp xong án phí.

3. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a,7b và 9 Luật thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án Dân sự.

4. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa nên được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND KV1- Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- PTHADS KV1- Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu HS; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Mạnh Tuấn